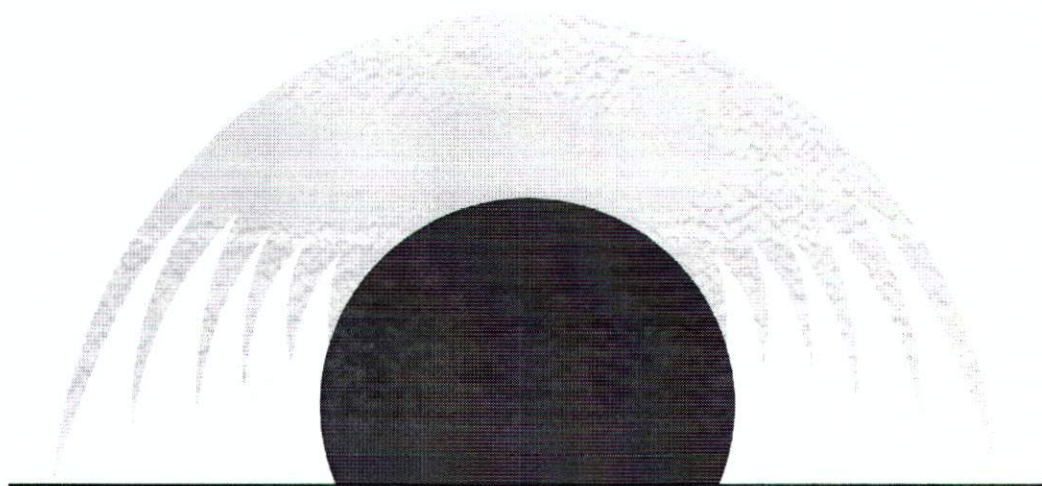


# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



**NEDEN., JSC**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC**

*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500271984 do Sở KH&ĐT Tỉnh Sơn La cấp lần đầu  
ngày 16/06/2006, đăng ký thay đổi lần 14 ngày 26/06/2017*

*Địa chỉ: Bản Chiến, Xã Chiềng San, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam*

*Điện thoại: 0212.6265095; Fax: 0212.6265.097*

*Website: [www.dientaybac.com.vn](http://www.dientaybac.com.vn)*

### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ và tên: **PHẠM VĂN TUYỀN**

Điện thoại: 024.2 214 9701

Chức vụ: **KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Fax: 024.3 787 5538

## MỤC LỤC

<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CỦA BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>3</b>
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>3</b>
<b>III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	4
2. Sơ đồ tổ chức của Công ty .....	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	8
4. Cơ cấu cổ đông của Công ty, Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần, Cổ đông sáng lập của Công ty tại thời điểm 15/07/2017 .....	15
<b>III. Cổ phiếu quỹ .....</b>	<b>15</b>
5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà Công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch .....	16
6. Hoạt động kinh doanh .....	18
6.1 Doanh thu thuần của Công ty qua các năm .....	18
6.2 Lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm .....	18
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và 3 tháng đầu năm 2017 .....	19
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	21
9. Chính sách đối với người lao động .....	22
10. Chính sách cổ tức .....	23
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	24
12. Tài sản cố định .....	28
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	28
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	30
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	30
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu .....	30
<b>IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>30</b>
1. Hội đồng quản trị.....	30
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát .....	39
3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	43
4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty .....	47
<b>V. PHỤ LỤC .....</b>	<b>48</b>

## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CỦA BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### Tổ chức đăng ký giao dịch

#### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đắc Điệp

Chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### Tổ chức tư vấn

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức Tiến

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản thông tin tóm tắt này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc cung cấp.

## II. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/NEDEN	:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc
CTCP	:	Công ty cổ phần
Cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc
VĐL	:	Vốn điều lệ
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
DHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BTGD	:	Ban Điều hành

BKS	:	Ban Kiểm soát
CBCNV	:	Cán bộ nhân viên
Giấy CNĐKKD	:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC	:	Báo cáo tài chính
BCTC KT	:	Báo cáo tài chính kiểm toán
VND	:	Đồng Việt Nam

### III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### ❖ Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc
- Tên tiếng Anh: North - West Electric Investment And Development Joint – Stock Company
- Tên viết tắt: NEDEN., JSC
- Trụ sở chính: Bản Chiến, Xã Chiềng San, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La.
- Vốn điều lệ đăng ký: 362.547.540.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 362.547.540.000 đồng
- Điện thoại: 0212.6265095
- Fax: 0212.6265097
- Website: [www.dientaybac.com.vn](http://www.dientaybac.com.vn)
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 02/01/2008
- Người đại diện theo Pháp luật của công ty: Ông Nguyễn Đắc Điệp – Tổng Giám đốc Công ty
- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 5500271984 do Sở KH&ĐT Tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 16/06/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 26/06/2017.
- Lĩnh vực kinh doanh: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và sửa chữa các nhà máy thủy điện.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
  - Sản xuất và kinh doanh điện năng;
  - Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng

khác;

- Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện;
- Tư vấn, xây lắp các công trình điện;
- Xây dựng kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê;
- Kinh doanh bất động sản, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Dịch vụ cho thuê, sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị;
- Kinh doanh thiết bị xây dựng.

• Địa bàn kinh doanh:

- Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 thuộc xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;
- Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nhà máy Thủy điện Nậm Sỏi thuộc xã Huổi Một và Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

❖ **Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: NED
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 36.254.754 (*Ba mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn, bảy trăm năm mươi bốn*) cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 (*Không*) cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ quy định và Thông tư 123/2015/TT-BTC về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc chốt ngày 15/07/2017 để thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán, công ty không có cổ đông là người nước ngoài.

❖ **Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc sau đây gọi tắt là "Công ty" được thành lập vào ngày 16/06/2006, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh (GCNĐKKD) số 2403000107 với vốn điều lệ ban đầu là 170 tỷ đồng, cơ cấu cổ đông sáng lập như sau:

TT	Cổ đông sáng lập	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ
1	Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà	2.720.000	16%
2	Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	850.000	5%
3	Công ty cổ phần Sông Đà 10	1.360.000	8%
4	Công ty cổ phần Sông Đà 5	1.700.000	10%
5	Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà	510.000	3%
6	Công ty TNHH Nhà nước MTV Sông Đà 8	44.030	0,259%
7	Một số cổ đông thể nhân khác	9.815.970	57,741%
	<b>Cộng</b>	<b>17.000.000</b>	<b>100%</b>

Trải qua 10 năm hoạt động, Công ty hiện nay đang vận hành và khai thác 03 nhà máy thủy điện là Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 (công suất 32MW); Nhà máy thủy điện Nậm Công (công suất 10 MW) và Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi (công suất 10 MW).

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã có 14 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi trụ sở hoạt động và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500271984 thay đổi lần thứ 14 ngày 26/06/2017 là 362.547.540.000 đồng (Ba trăm sáu mươi hai tỷ, năm trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

- Các sự kiện khác:

- Tháng 10/2009 Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.
- Tháng 04/2010 Nhà máy thủy điện Nậm Công phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.
- Tháng 05/2010 Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia.

Ngày 02/08/2017, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 151/2017/GCNCP-VSD ngày 02/08/2017 với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 36.254.754 cổ phiếu.

❖ **Quá trình tăng vốn điều lệ**



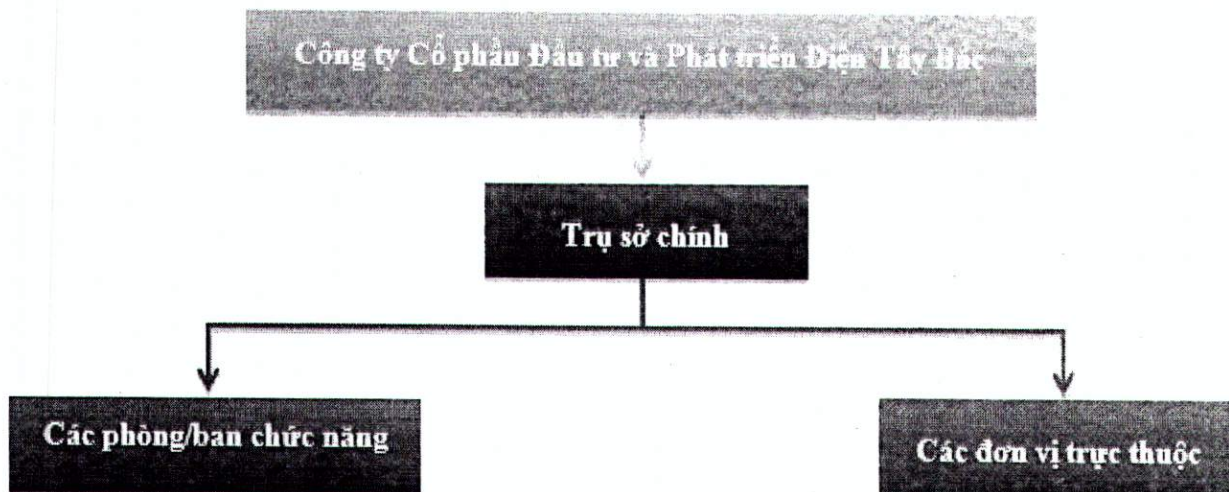
Đơn vị tính: Triệu đồng

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
1	23/05/2007	18.000	188.000	Chào bán cổ phần riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết: 02A/2007/NQ-DHĐCĐ ngày 30/01/2007 của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ Công ty.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 24.03.000107 cấp thay đổi lần 01 ngày 23/05/2007 chấp thuận số vốn điều lệ mới là 188.000.000.000 đồng.</li> </ul>
2	27/11/2009	57.000	245.000	Chào bán cổ phần riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết: 13A/2009/NQ-DHĐCĐ ngày 20/07/2009 của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ Công ty.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500271984 cấp thay đổi lần 06 ngày 27/11/2009 chấp thuận vốn điều lệ mới là 245.000.000.000 đồng.</li> </ul>
3	10/05/2010	55.000	300.000	Chào bán cổ phần riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết: 02A/2010/NQ-DHĐCĐ ngày 18/03/2010 của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ Công ty.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500271984 cấp thay đổi lần 08 ngày 10/05/2010 chấp thuận vốn điều lệ mới là 300.000.000.000 đồng.</li> </ul>
4	31/12/2011	62.547,54	362.547,54	Chào bán cổ phần riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết: 03A/2011/NQ-DHĐCĐ ngày 29/04/2010 của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ Công ty.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500271984 cấp thay đổi lần 14 ngày 26/06/2017 chấp thuận vốn điều lệ mới là</li> </ul>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
					362.547.540.000 đồng. – Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ ngày 06/09/2012 – Quyết định số 894/QĐ-UBCK ngày 29/10/2012 của UBCKNN về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán – Lệnh chi ngày 01/11/2012 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc về việc nộp phạt theo QĐ số 894/QĐ-UBCK ngày 29/10/2012

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

## 2. Sơ đồ tổ chức của Công ty



Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

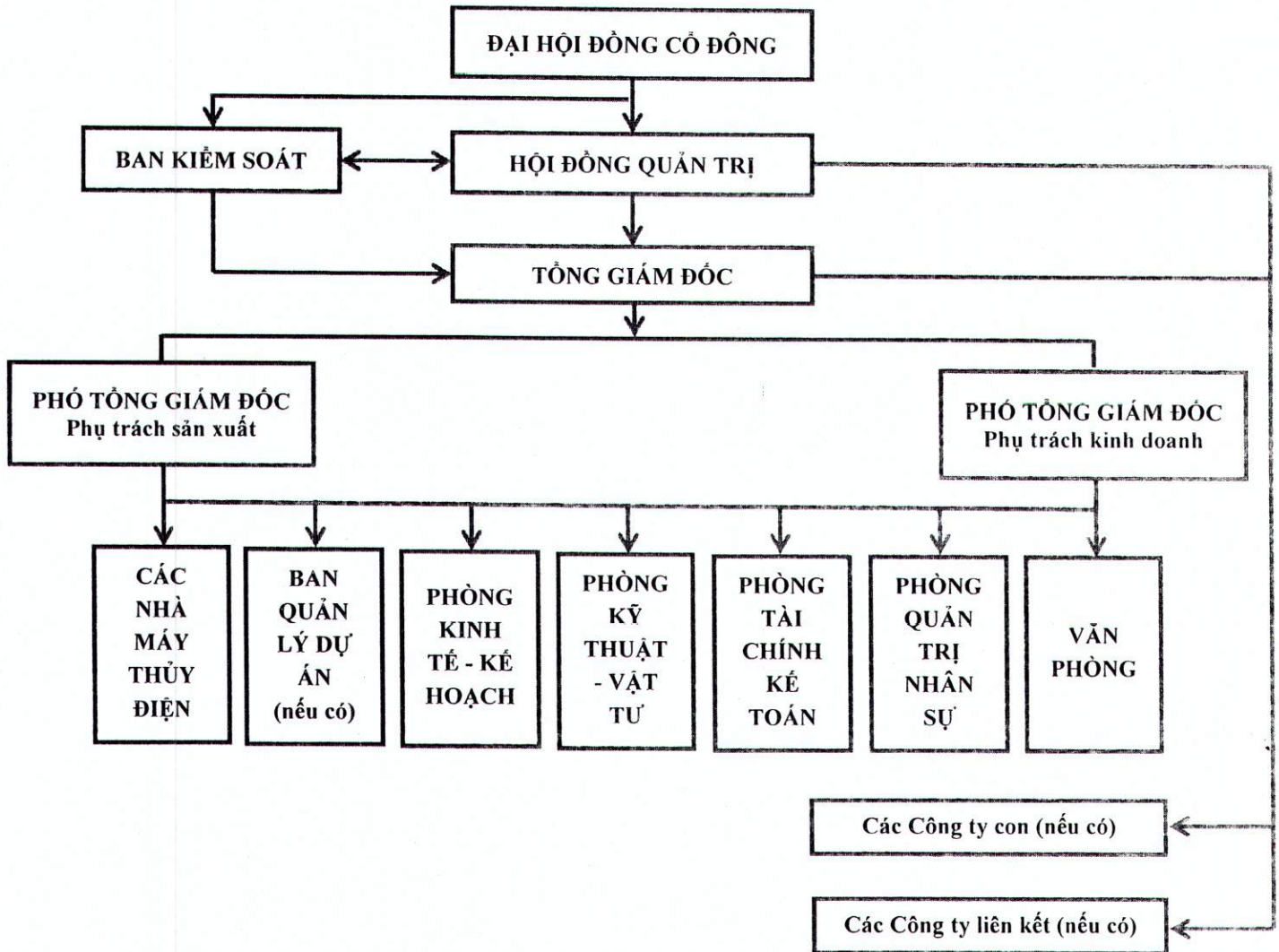
## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc hoạt động theo mô hình tổ chức công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh



doanh của Công ty, tuân thủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam và quy định tại Điều lệ Công ty.

**Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**



❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc là cơ quan thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- ✓ Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;
- ✓ Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- ✓ Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- ✓ Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- ✓ Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm;

- ✓ Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

#### ❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty Cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty), cụ thể:

- ✓ Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- ✓ Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- ✓ Bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định;
- ✓ Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- ✓ Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- ✓ Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- ✓ Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty quy định.

Các thành viên Hội đồng quản trị hiện tại gồm:

- ✓ Ông Trần Văn Huyền – Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- ✓ Ông Nguyễn Đắc Điệp – Thành viên kiêm Tổng Giám đốc;
- ✓ Ông Trần Tuấn Linh – Thành viên;
- ✓ Ông Dương Hoài Nam – Thành viên;
- ✓ Ông Tạ Hồng Quảng – Thành viên;
- ✓ Ông Ngô Vĩnh Khương – Thành viên;
- ✓ Ông Nguyễn Hồng Nguyên – Thành viên.

#### ❖ **Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty:

- ✓ Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty;
- ✓ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- ✓ Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- ✓ Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng Cổ



đồng tại cuộc họp thường niên;

- ✓ Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- ✓ Hằng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty. Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
- ✓ Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

Các thành viên Ban Kiểm soát hiện tại gồm:

- ✓ Ông Trần Đình Tú – Trưởng Ban kiểm soát;
- ✓ Ông Trịnh Xuân Mạnh – Thành viên;
- ✓ Ông Nguyễn Xuân Thịnh – Thành viên.

#### ❖ Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty và điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng Quản trị, khách hàng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Phó Tổng Giám đốc thay mặt Tổng Giám đốc điều hành Công ty khi Tổng Giám đốc đi vắng. Chịu trách nhiệm vận hành nhà máy sản xuất điện, công tác sửa chữa nhà máy, phụ trách an toàn lao động và các công việc khác theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty.

Ban Tổng Giám đốc là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- ✓ Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- ✓ Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- ✓ Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- ✓ Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- ✓ Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- ✓ Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Tổng Giám đốc hiện tại gồm:

- ✓ Ông Nguyễn Đắc Điệp – Tổng Giám đốc;
- ✓ Ông Nguyễn Văn Minh – Phó Tổng Giám đốc;
- ✓ Ông Phạm Sỹ Long – Phó Tổng Giám đốc.

❖ **Các phòng, ban chức năng:**

✓ **Văn phòng:**

Tham mưu, giúp việc Ban Tổng Giám đốc quản lý, điều hành công tác hành chính văn phòng; hành chính tổng hợp; thực hiện công tác đối nội, đối ngoại và các điều kiện cần thiết khác về hành chính cho hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Quản lý, điều hành công tác hành chính văn phòng, văn thư, tạp vụ; lưu trữ hồ sơ, tài liệu tại thư viện của Công ty đảm bảo an toàn, bảo mật theo quy định của Công ty và Nhà nước;
- Giải quyết các công việc liên quan tới công tác nội chính đảm bảo tốt các điều kiện cần thiết để các bộ phận chức năng của Công ty hoàn thành nhiệm vụ;
- Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và điều kiện đi lại, làm việc, hội họp, hội nghị theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc;
- Đầu mối quản lý, bảo trì trang thiết bị văn phòng, phương tiện đi lại, mua sắm văn phòng phẩm, thực phẩm cho bếp ăn căng tin;
- Đầu mối phối hợp với các phòng thực hiện công tác mua sắm trang thiết bị văn phòng và phương tiện đi lại;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc giao

✓ **Phòng Quản trị Nhân sự:**

Tham mưu, giúp Ban Tổng Giám đốc kiện toàn tổ chức, bộ máy và nguồn nhân lực, điều hành các công tác tổ chức nhân sự, đào tạo nhân lực, lao động tiền lương, khen thưởng, kỷ luật, chế độ chính sách và các điều kiện cần thiết khác về nguồn lực lao động cho hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Quản lý, điều hành và giải quyết các công việc liên quan đến nhân sự các phòng theo sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Tổ chức và thực hiện quản trị nhân sự gồm tuyển dụng, điều động, chuyển chuyển, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá chất lượng cán bộ.
- Lập và theo dõi việc thực hiện các vấn đề liên quan đến lao động tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng pháp luật và chế độ quy định hiện hành. Lập bảng chấm công của Công ty để làm lương;
- Chủ trì thực hiện công tác tuyển dụng nhân sự; phân loại, đánh giá, đề xuất bố trí nhân lực vào các chức danh trong cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; phối hợp với các phòng/phân xưởng lập và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo theo nhu cầu Công ty đề ra;

- Đầu mỗi thực hiện công tác thi đua-khen thưởng-kỷ luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc giao.

✓ **Phòng Tài chính kế toán:**

Tham mưu, giúp Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý các hoạt động tài chính, kế toán của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước và Quy chế tài chính Công ty, cụ thể:

- Chủ trì thực hiện quản lý và giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan đến công tác tài chính - kế toán của Công ty;
- Tổ chức, thực hiện công tác tài chính kế toán, thống kê trong Công ty phù hợp với chế độ Tài chính kế toán do Nhà nước quy định;
- Đầu mỗi thu xếp vốn cho sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư của Công ty;
- Phối hợp với các phòng lập và trình duyệt dự toán chi phí mua sắm trang thiết bị và các hoạt động khác của Công ty;
- Đầu mỗi thực hiện kiểm kê, quản lý, thanh lý tài sản của Công ty;
- Thanh toán lương tháng và quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho CBCNV trong Công ty
- Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, phí, trả nợ, thanh quyết toán;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc giao.

✓ **Phòng Kinh tế - Kế hoạch:**

Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc quản lý, điều hành các công tác kế hoạch, kinh tế, thương mại, hợp đồng của Công ty, cụ thể:

- Lập, trình duyệt và kiểm tra đơn đốc việc thực hiện kế hoạch đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty theo tháng, quý, năm;
- Chủ trì lập các báo cáo tình hình hoạt động của Công ty định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm; Lập các kế hoạch sản xuất khác;
- Chủ trì và phối hợp với các phòng liên quan để thực hiện công tác lập hồ sơ mời thầu, đấu thầu, đơn giá, dự toán và các phần việc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp với các phòng làm các thủ tục thanh toán, quyết toán cho các nhà thầu phù hợp với các Hợp đồng và tiến độ thanh toán tại các Hợp đồng đã ký. Đầu mỗi xử lý các phát sinh, tổ chức và trực tiếp thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực thương mại và pháp lý liên quan đến việc đấu thầu, thương thảo, đàm phán và thực hiện các Hợp đồng phù hợp với Luật pháp Việt Nam và thông lệ quốc tế. Đầu mỗi kiểm tra bảo đảm tính pháp lý về thủ tục của công tác thanh quyết toán;
- Phối hợp với phòng liên quan giám sát các hợp đồng đã ký: thực hiện tiến độ, các điều khoản hợp đồng và các vấn đề khác;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc giao

✓ **Phòng Kỹ thuật – Vật tư:**

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty quản lý các mặt kỹ thuật-công nghệ trong quá trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy thủy điện liên quan đến các hệ thống máy móc thiết bị, công nghệ thông tin, quản lý vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế, trang thiết bị vật tư dự phòng chiến lược, nhiên liệu và các dịch vụ khác phục vụ sản xuất; quản lý các hoạt động khoa học- công nghệ, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cụ thể:

- Theo dõi lý lịch tất cả thiết bị của nhà máy. Sử dụng và bảo quản các hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, lý lịch máy móc thiết bị của Nhà máy theo quy định;
- Quản lý, triển khai nghiên cứu áp dụng và đánh giá phương pháp đo hiệu suất công suất nhà máy điện;
- Chủ trì và phối hợp với các nhà máy để khắc phục các bất thường về điện, công nghệ trong quá trình vận hành;
- Kiểm tra, góp ý hoàn thiện kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa do nhà thầu lập, tham gia theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác sửa chữa, bảo dưỡng và nghiệm thu công việc thực hiện;
- Kiểm tra, đánh giá tình trạng thiết bị, giám sát kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên, kế hoạch sửa chữa lớn cho các thiết bị của nhà máy;
- Tham gia soạn và trình duyệt các phương án, các quy trình kỹ thuật sửa chữa, các tiêu chuẩn kỹ thuật về thiết bị điện;
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên, tiến độ thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn của nhà thầu; kiểm tra các hạng mục, chi phí phát sinh trong quá trình sửa chữa lớn, chủ trì nghiệm thu công việc thực hiện và kiểm tra hồ sơ khối lượng quyết toán sửa chữa lớn;
- Quản lý kho, vật tư, nhiên liệu theo đúng qui định đảm bảo chất lượng cũng như số lượng;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác quản lý vật tư, cũng như đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư để hạn chế gây lãng phí;
- Đề xuất và lập danh mục vật tư thiết bị dự phòng, dự phòng chiến lược và vật tư tiêu hao cho nhà máy;
- Phối hợp các phòng chức năng lập kế hoạch mua sắm vật tư thiết bị phục vụ công tác bảo dưỡng sửa chữa. Tổ chức quản lý, bảo quản vật tư thiết bị phụ tùng thay thế;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc giao.

✓ **Các nhà máy thủy điện:**

Công ty có Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2, Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi: Thực hiện công tác quản lý và vận hành khai thác các trang thiết bị công nghệ của nhà máy; bảo đảm vận hành tối ưu, liên tục, an toàn; giảm thiểu tối đa thời gian dừng máy

xử lý sự cố, sửa chữa nhằm nâng cao hiệu quả, giảm giá thành sản xuất điện, cụ thể:

- Công tác lập phương thức vận hành và kinh doanh thị trường điện;
- Công tác quản lý vận hành;
- Công tác đào tạo;
- Công tác an toàn VSLĐ, PCLB, PCCC, PCTT&TKCN;
- Công tác quản lý kỹ thuật;
- Tổ chức và quản lý công tác kiểm tra, bảo trì - sửa chữa thiết bị công nghệ, các hạng mục công trình cho Nhà máy.

*Ghi chú: Trước đây, Neden có 2 chi nhánh trực thuộc gồm “Nhà máy thủy điện Nậm chiến 2” và “Nhà máy thủy điện Nậm công - Nậm Sỏi” (gồm Nhà máy thủy điện Nậm công và Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi). Đến tháng 6/2017, Neden đã giải thể 2 chi nhánh trực thuộc. Theo đó, sau khi các chi nhánh bị giải thể, Neden quản lý toàn bộ công nợ, sổ sách, chứng từ, thiết bị, tài sản, nhân lực của 3 nhà máy thủy điện nêu trên.*

✓ **Ban quản lý dự án:**

Tổ chức, thực hiện quản lý dự án đối với các dự án đầu tư mở rộng do Công ty làm chủ đầu tư đảm bảo mục tiêu chất lượng.

✓ **Công ty con, công ty liên kết:** Hiện nay, Công ty có 01 công ty con (đang tạm dừng hoạt động) và 1 công ty liên kết.

**4. Cơ cấu cổ đông của Công ty, Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần, Cổ đông sáng lập của Công ty tại thời điểm 15/07/2017**

**Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 15/07/2017**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
<b>I. Cổ đông trong nước</b>	<b>635</b>	<b>36.000.754</b>	<b>100%</b>
Cá nhân	624	8.733.870	24,09%
Tổ chức	11	27.266.884	75,21%
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
<b>III. Cổ phiếu quỹ</b>	<b>01</b>	<b>254.000</b>	<b>0,70%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>636</b>	<b>36.254.754</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông của CTCP ĐT&PT Điện Tây Bắc chốt tại ngày 15/07/2017)

**Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 15/07/2017**

TT	Tên cổ đông	Số CMT /GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Công ty Cổ phần Sông Đà Hoàng Long	0104036924	Lô HH6 Khu ĐT Nam An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội	11.745.100	32,40%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà	0103002731	Tầng 1-2, tòa nhà CT1, Mỹ Đình - Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam	2.720.000	7,50%
3	Công ty Cổ phần Sông Đà 10	5900189357	Tầng 10+11, Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	4.230.000	11,67%
4	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	2403000156	Tầng 5 Tháp B, Tòa nhà Twin Tower HH4 Sông Đà Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	4.530.000	12,49%
5	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	0102276173	Tòa nhà VPI, 173 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội	3.573.333	9,86%
<b>Tổng</b>				<b>26.798.433</b>	<b>73,92%</b>

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông của CTCP ĐT&PT Điện Tây Bắc chốt tại ngày 15/07/2017)

#### **Cổ đông sáng lập của Công ty**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu (16/06/2006). Do đó, đến thời điểm lập Bản công bố thông tin này, cổ phần của cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

- 5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà Công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch.**

**Công ty mẹ của Công ty đăng ký giao dịch:**

Không có

**Công ty con của Công ty:**



STT	Tên Công ty	Giấy ĐKKD	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp	Lĩnh vực kinh doanh
1	Công ty TNHH MTV XL & KTVLXD Tây Bắc	Số 5500350315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La ngày 04/03/2009	Xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	6.745.256.323	100%	Xây dựng, khai thác VLXD

Thực trạng hoạt động của công ty con: Công ty TNHH MTV Xây lắp và Khai thác Vật liệu Xây dựng Tây Bắc đã tạm ngừng hoạt động từ năm 2010. Ngày 19/12/2012, HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc đã ra Nghị quyết số 29/2012/NQ-HĐQT về việc giải thể Công ty TNHH MTV Xây lắp và Khai thác Vật liệu Xây dựng Tây Bắc. Đến thời điểm hiện tại, do một số vướng mắc trong công tác xử lý nợ tồn đọng, NEDEN chưa thực hiện được thủ tục giải thể công ty con. Tại ngày 29/01/2016, Ban Tổng Giám đốc đã trình HĐQT Công ty phê duyệt phương án tái cơ cấu Công ty TNHH MTV MTV Xây lắp và Khai thác Vật liệu Xây dựng Tây Bắc để dần dần kiểm soát hoạt động của công ty này và giảm thiệt hại tài chính cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc. Phương án tái cơ cấu nêu trên được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐQT ngày 29/01/2016 và hiện tại đang được Công ty tích cực triển khai.

Do Công ty con đã dừng hoạt động từ năm 2010 nên NEDEN không thực hiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 theo quy định tại "Mục 10 – Chuẩn mực kế toán số 25 - Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con" ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

▪ Công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2016	Vốn thực góp của NEDEN tại thời điểm 31/12/2016	Tỷ lệ biểu quyết của NEDEN tại thời điểm 31/12/2016
1	CTCP Xây dựng và sửa chữa Nhà máy Thủy điện Tây Bắc	Xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	12.000.000.000	3.265.000.000	27,21%

2	CTCP Thủy điện Nậm Công Sơn La	Bản Pá Công, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	13.722.000.000	5.000.000.000	36,44%
---	--------------------------------------	---	----------------	---------------	--------

**Ghi chú:**

- Tính đến thời điểm 31/07/2017, NEDEN đã thoái toàn bộ vốn góp tại CTCP Xây dựng và sửa chữa Nhà máy Thủy điện Tây Bắc.
- Vốn điều lệ đăng ký của Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Công Sơn La là 39 tỷ đồng, trong đó NEDEN nắm giữ 35% tương đương 13,65 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/07/2017, Vốn điều lệ thực góp của CTCP Thủy điện Nậm Công Sơn La là 19.452.000.000 đồng, trong đó NEDEN thực góp 5 tỷ đồng vào Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Công Sơn La, chiếm 25,7% vốn điều lệ thực góp.

**6. Hoạt động kinh doanh**

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng. Hiện nay, Công ty đang vận hành và khai thác 03 nhà máy thủy điện là Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 (công suất 32MW); Nhà máy thủy điện Nậm Công (công suất 10 MW) và Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi (công suất 10 MW). Cả ba nhà máy đều đã phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia trong năm 2009 – 2010.

Trong các năm qua, công tác tổ chức sản xuất tại các Nhà máy thủy điện của Công ty có kinh nghiệm, linh hoạt trong việc tận dụng nguồn nước, phát huy hiệu quả trong công tác phát điện.

Sản xuất điện năng năm 2016 đạt 178,96 triệu kWh, đạt 98% kế hoạch năm. Trong đó:

- Nhà máy Nậm Chiến 2: 120,11 triệu kWh đạt 103% kế hoạch năm
- Nhà máy Nậm Công và Nậm Sỏi: 58,85 triệu kWh, đạt 91% kế hoạch năm

**6.1 Doanh thu thuần của Công ty qua các năm**

**Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Quý 1 năm 2017	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Bán điện thương phẩm	186.429	100%	195.219	100%	27.179	100%
<b>Tổng cộng</b>	<b>186.429</b>	<b>100%</b>	<b>195.219</b>	<b>100%</b>	<b>27.179</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý 1/2017 của NEDEN)*

**6.2 Lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm**

**Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Quý I năm 2017	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
LN gộp từ bán điện thương phẩm	117.882	63,23%	131.620	67,42%	17.008	(62,6%)
<b>Tổng cộng</b>	<b>117.882</b>	<b>63,23%</b>	<b>131.620</b>	<b>67,42%</b>	<b>17.008</b>	<b>(62,6%)</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý 1/2017 của NEDEN)

**7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và 3 tháng đầu năm 2017**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	3 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	1.197.818.435.035	1.181.047.843.431	(1,40%)	1.151.357.545.249
Vốn chủ sở hữu	165.230.208.971	190.440.563.252	15,26%	184.639.415.480
Doanh thu thuần	186.429.428.534	195.219.954.091	4,72%	27.179.638.567
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.562.179.430	26.997.835.488	385,38%	(5.886.157.772)
Lợi nhuận khác	(830.407.787)	(1.787.481.207)	/	85.010.000
Lợi nhuận trước thuế	4.731.771.643	25.210.354.281	432,79%	(5.801.147.772)
Lợi nhuận sau thuế	4.731.771.643	25.210.354.281	432,79%	(5.801.147.772)
Giá trị sổ sách	4.590	5.290	15,25%	5.129

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý 1/2017 của NEDEN)

**Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc, đơn vị kiểm toán đã nêu ý kiến như sau:

✓ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31/12/2016, số nợ phải trả người bán chưa được đối chiếu, xác nhận là 11,6 tỷ đồng và phải trả cho người khác là 5,78 tỷ đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện chúng tôi không thể xác nhận được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Nguyên giá của các Nhà máy Thủy điện Nậm Chiến 2, Nậm Công, Nậm Sỏi có chênh lệch với giá trị trên Báo cáo kiểm toán dự án hoàn thành của các nhà máy này. Số liệu cụ thể như sau:

- + Nhà máy Thủy điện Nậm Chiến 2, nguyên giá tài sản cố định theo sổ sách là 713.878.135.359 đồng, số liệu trên báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đã được kiểm toán là: 696.245.203.202 đồng. Chênh lệch cao hơn giữa số liệu trên sổ sách và số liệu kiểm toán là: 17.632.932.157 đồng.
- + Nhà máy Thủy điện Nậm Công, Nậm Sỏi, nguyên giá tài sản cố định theo sổ sách là 596.694.607.523 đồng, số liệu trên báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đã được kiểm toán là: 578.843.109.075 đồng. Chênh lệch cao hơn giữa số liệu trên sổ sách và số liệu kiểm toán là: 17.851.498.448 đồng.

Với các tài liệu hiện có, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề này đến Báo cáo tài chính của Công ty.

Tại ngày 31/12/2016, Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư tài chính trị giá 6,745 tỷ đồng vào Công ty TNHH MTV Xây lắp và khai thác Vật liệu Xây dựng Tây Bắc (Công ty con của Công ty) đã dừng hoạt động từ năm 2010 (xem thuyết minh số 4). Với các tài liệu hiện có, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết điều chỉnh các số liệu này hay không.

Năm 2011, Công ty đã kết chuyển từ nguồn nợ phải trả Công ty cổ phần Sông Đà 10 (mã số 311 trên Bảng cân đối kế toán riêng) sang ghi tăng vốn chủ sở hữu (mã số 411), chi tiết vốn góp của Công ty cổ phần Sông Đà 10 với số tiền là 8,7 tỷ đồng nhưng chưa có biên bản bù trừ công nợ với Công ty cổ phần Sông Đà 10. Chúng tôi không có đủ thông tin cần thiết để kết luận về mức độ phù hợp cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo.

Công ty đã nhận thanh toán các khoản nợ phải trả người bán thay cho Công ty TNHH MTV Xây lắp và Khai thác Vật liệu Xây dựng Tây Bắc (Công ty con) với số tiền là 3,4 tỷ đồng, tuy nhiên các khoản nợ này chưa được phản ánh trên Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2016 (Xem thuyết minh 28b).

✓ *Vấn đề cần nhấn mạnh*

Tại ngày 31/12/2016, lỗ lũy kế trên Bảng cân đối kế toán là 172,1 tỷ đồng, các khoản công nợ phải trả đã quá hạn xấp xỉ 58,73 tỷ đồng, nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn 124,2 tỷ đồng. Những sự kiện này cho thấy có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì các lý do đã được Công ty trình bày tại Thuyết minh số 1. Vấn đề này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán nêu trên của chúng tôi.

✓ *Vấn đề khác*

Ngoài các vấn đề nêu trên, tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, chúng tôi đã nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc theo dõi và trích khấu hao tài sản cố định của các nhà máy Thủy điện Nậm Chiến 2, Nậm Công, Nậm Sỏi chưa phù hợp với quy định hiện hành. Tuy nhiên, các vấn đề này đã được khắc phục nên không còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### ❖ Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc có 03 Nhà máy Thủy điện đang vận hành khai thác là: Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 với công suất lắp đặt 32 MW (02 tổ máy 16 MW), Nhà máy thủy điện Nậm Công với công suất lắp đặt 10 MW (02 tổ máy 5 MW) và Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi với công suất lắp đặt 10 MW (02 tổ máy 5 MW), cung cấp sản lượng điện hàng năm khoảng 200 triệu KWh, đóng góp vào sự phát triển của ngành điện nói chung.

Do đặc thù của ngành điện, giữa các công ty sản xuất điện không có sự cạnh tranh về thị trường tiêu thụ.

### ❖ Triển vọng phát triển của ngành

Theo kết quả khảo sát của Công ty tư vấn đa quốc gia KPMG, ngành điện Việt Nam là một trong những ngành hấp dẫn đầu tư nhất khu vực do tốc độ tăng trưởng kinh tế và nhu cầu điện năng của Việt Nam đang tăng cao. Theo khảo sát, các nhà đầu tư chiến lược có xu hướng thích đầu tư vào các dự án phát triển dưới hình thức doanh nghiệp điện độc lập và liên doanh, còn các nhà đầu tư tổ chức lại có xu hướng tìm kiếm cổ tức và lãi do chênh lệch giá từ việc đầu tư vào trái phiếu và cổ phiếu của các doanh nghiệp cổ phần hoá ngành điện. Đối với các nhà đầu tư trong nước, ngành điện đứng thứ 4 về mức độ hấp dẫn đầu tư sau viễn thông, ngân hàng và dầu khí.

Theo Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ số 1208/2011/QĐ-TTg ngày 21/07/2011 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh), một trong những nội dung quan trọng là ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, coi đó là khâu đột phá trong việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Với mục tiêu cung cấp đủ nhu cầu điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7,0%/năm trong giai đoạn 2016 - 2030, Quy hoạch điện VII điều chỉnh sẽ ưu tiên phát triển nguồn điện từ năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối...), từng bước gia tăng tỷ trọng điện năng sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo trong cơ cấu nguồn điện.

Cụ thể, sẽ ưu tiên phát triển các nguồn thủy điện, nhất là các dự án lợi ích tổng hợp như chống lũ, cấp nước, sản xuất điện; nghiên cứu đưa nhà máy thủy điện tích năng vào vận hành phù hợp với phát triển của hệ thống điện quốc gia. Đến năm 2020, tổng công suất các nguồn thủy điện đạt khoảng 21.600 MW, khoảng 24.600 MW vào năm 2025 và 27.800 MW vào năm 2030. Điện năng sản xuất từ nguồn thủy điện chiếm tỷ trọng khoảng 29,5% vào năm 2020, khoảng 20,5% vào năm 2025 và khoảng 15,5% vào năm 2030.

Theo Luật Điện lực, lộ trình phát triển thị trường điện ở Việt Nam được chia thành ba giai đoạn, trong đó:

- Giai đoạn thứ nhất là tạo cạnh tranh trong hoạt động phát điện. Các nhà máy điện sẽ phải cạnh tranh để bán điện cho một công ty mua điện duy nhất. Công ty này sau đó sẽ độc quyền

bán điện cho các đơn vị phân phối và doanh nghiệp có lượng tiêu thụ điện lớn. Như vậy, ở giai đoạn này, không có cạnh tranh trong hoạt động mua điện của các công ty phân phối cũng như không có cạnh tranh trong việc người sử dụng cuối cùng mua điện từ bên bán lẻ;

- Trong giai đoạn thứ hai, mô hình công ty mua điện bán điện duy nhất sẽ được thay thế bằng thị trường bán buôn (bán si). Nhiều công ty phân phối điện sẽ cạnh tranh mua điện từ nhiều nhà máy phát điện theo cơ chế mở, trong đó mọi nhà máy phát điện có thể chào bán điện lên lưới quốc gia và mọi công ty phân phối có thể chào mua điện từ lưới. Như vậy, tính cạnh tranh sẽ được thiết lập trong thị trường điện bán buôn, trong khi các công ty phân phối vẫn duy trì vị thế độc quyền trong thị trường bán lẻ. Năm 2015 đến 2022 là thời gian dự kiến triển khai thị trường bán buôn cạnh tranh;

- Đến giai đoạn thứ ba, dự kiến là từ 2023 trở đi, các nhà máy điện có thể cạnh tranh bán điện cho khách hàng sử dụng cuối cùng một cách trực tiếp hay gián tiếp qua công ty phân phối theo sự lựa chọn của mình. Khi đó, cạnh tranh sẽ được thiết lập ở cả hoạt động sản xuất, bán buôn và bán lẻ điện năng. Hệ thống truyền tải và điều độ, với đặc tính độc quyền tự nhiên, sẽ được vận hành dưới hình thức một công ty độc lập thuộc sở hữu nhà nước.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### ❖ Số lượng người lao động trong công ty

Số lượng lao động có tên trong danh sách lao động của Công ty tại ngày 30/06/2017 là 80 người. Cơ cấu lao động như sau:

#### Cơ cấu lao động của Công ty

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>80</b>	<b>100%</b>
1	Đại học và trên đại học	32	40%
2	Cao đẳng, trung cấp	10	12,5%
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	32	40%
4	Lao động khác	6	7,5%
<b>II</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>	<b>80</b>	<b>100%</b>
1	Viên chức quản lý doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động)	2	2,5%
2	Lao động không xác định thời hạn	46	57,5%
3	Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	26	32,5%
4	Khác	6	7,5%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

❖ **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

**a) Chế độ làm việc**

Công ty có một môi trường làm việc nghiêm túc, cởi mở và hợp tác. Tăng cường khả năng nghề nghiệp và phát triển năng lực cống hiến cá nhân của nhân viên.

Chế độ làm việc dựa trên cơ sở của Bộ luật lao động.

Các công cụ dụng cụ làm việc (như máy tính, mạng internet, văn phòng phẩm, máy fax, điện thoại cố định, bàn ghế,...) được trang bị đầy đủ theo cầu công việc cũng như được hỗ trợ về kỹ thuật hiện đại.

Các bộ phận sản xuất kinh doanh được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (như quần áo, găng tay, mũ, thắt lưng, bảo hiểm,...). Công nhân làm việc theo ca, có thể làm thêm giờ, nhưng không vượt quá quy định so với luật hiện hành.

**b) Chính sách tuyển dụng, thu hút lao động và đào tạo lao động**

Công ty luôn chú trọng tuyển dụng những kỹ sư có trình độ để đáp ứng nhu cầu cho công việc của Công ty từ các trường Đại học kỹ thuật như: Bách Khoa Hà Nội, Xây dựng, Công nghiệp Thái Nguyên,...

Công tác tuyển dụng của Công ty được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đăng thông báo tuyển dụng trên báo chí, tại các trường đại học.

Lao động sau khi được tuyển dụng vào Công ty được tiếp tục đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng theo chương trình về các chuyên đề: Quản lý dự án, quản lý chất lượng, quản lý vật tư, an toàn lao động, ...

**c) Thời gian làm việc và chính sách lương**

Công ty tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc (bao gồm cả làm thêm giờ) cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế của Công ty.

❖ **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân của người lao động trong Công ty năm 2016 là 8,9 triệu đồng/người/tháng.

**10. Chính sách cổ tức**

HDQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.



Trong những năm qua, do đặc thù của ngành thủy điện, Công ty đã phải chịu thua lỗ trong giai đoạn đầu tư ban đầu. Trong 02 năm 2015 và 2016, tuy dự án đã bắt đầu sinh lãi nhưng vẫn chưa bù đắp được lỗ lũy kế, do đó, từ khi thành lập đến nay, Công ty chưa thực hiện chia cổ tức. Dự kiến trong tương lai, sau khi thoát lỗ lũy kế và bắt đầu có lợi nhuận để lại, HĐQT Công ty sẽ tính toán đề trình ĐHCĐ về kế hoạch chia cổ tức cụ thể.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

#### a) Trích khấu hao Tài sản cố định

Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu, nguyên tắc của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Tài sản cố định của Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình theo đúng các quy định hiện hành.

- Hệ thống đập Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2, Nậm Công, Nậm Sỏi	Khấu hao theo thời gian của dự án
- Máy móc, thiết bị	03 – 07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08 năm
- Thiết bị văn phòng	03 – 05 năm
- Tài sản cố định khác	03 năm

#### b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tại ngày 31/12/2016, các khoản nợ phải trả đã quá hạn xấp xỉ 58.738.304.285 đồng. Trong đó:

- Nợ phải trả người bán ngắn hạn quá hạn chưa thanh toán là 36.365.162.717 đồng (chi tiết tại Thuyết minh số 12b – Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty);
- Nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán là 22.373.141.568 đồng (chi tiết tại Thuyết minh số 15c – Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty).

#### c) Thuế và các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước. Số dư các khoản thuế phải nộp nhà nước như sau:

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Thuế giá trị gia tăng	5.436.916.567	1.228.147.289	179.110.857



KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	(993.389)
Thuế thu nhập cá nhân	272.636.806	306.678.202	329.819.926
Thuế tài nguyên	7.016.650.089	2.672.403.569	1.382.682.647
Các loại thuế khác	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	11.692.700.897	10.331.977.930	10.464.230.788
<b>Tổng cộng</b>	<b>24.418.904.359</b>	<b>14.539.206.990</b>	<b>12.354.850.829</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017 của NEDEN.

**d) Trích lập các quỹ theo luật định**

Việc trích lập các quỹ theo luật định Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được HĐQT quyết định từng năm và trình ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt.

**e) Tổng dư nợ vay**

**Tổng dư nợ vay**

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b><u>Vay ngắn hạn</u></b>	<b><u>30.922.284.000</u></b>	<b><u>70.922.284.000</u></b>	<b><u>50.088.566.589</u></b>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	30.922.284.000	70.922.284.000	50.088.566.589
<b><u>Vay dài hạn</u></b>	<b><u>780.394.971.920</u></b>	<b><u>705.668.687.920</u></b>	<b><u>703.205.865.000</u></b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	780.394.971.920	705.668.687.920	703.205.865.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>811.317.255.920</b>	<b>776.590.971.920</b>	<b>753.294.431.589</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017 của NEDEN.

**Thuyết minh các khoản vay**

Chi tiết các khoản vay nêu trên tại Thuyết minh số 11 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty.

**f) Tình hình công nợ hiện nay**

**Các khoản phải thu**

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b><u>Phải thu ngắn hạn</u></b>	<b><u>29.606.098.323</u></b>	<b><u>27.947.153.460</u></b>	<b><u>18.910.784.933</u></b>
Phải thu khách hàng	21.174.350.603	19.297.416.628	8.883.618.221

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Trả trước cho người bán	3.869.908.471	4.010.885.041	4.009.855.344
Phải thu khác	4.561.839.249	4.638.851.791	6.017.311.368
<b>Phải thu dài hạn</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>29.606.098.323</b>	<b>27.947.153.460</b>	<b>18.910.784.933</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017 của NEDEN.

### Các khoản phải trả

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b><u>Tổng nợ ngắn hạn</u></b>	<b><u>216.569.201.003</u></b>	<b><u>181.123.679.679</u></b>	<b><u>263.512.264.769</u></b>
Phải trả người bán	43.483.256.844	40.306.832.571	41.803.860.151
Người mua trả tiền trước	21.000.000	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	24.418.904.359	14.539.206.990	12.354.850.829
Phải trả người lao động	2.861.223.114	3.387.147.131	2.717.627.893
Chi phí phải trả	3.777.339.795	1.308.475.208	1.308.475.208
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	111.085.192.891	50.659.733.779	155.238.884.099
Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn	30.922.284.000	70.922.284.000	50.088.566.589
<b><u>Tổng nợ dài hạn</u></b>	<b><u>816.019.025.061</u></b>	<b><u>809.483.600.500</u></b>	<b><u>703.205.865.000</u></b>
Phải trả dài hạn khác	35.624.053.141	103.814.912.580	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	780.394.971.920	705.668.687.920	703.205.865.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.032.588.226.064</b>	<b>990.607.280.179</b>	<b>966.718.129.769</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017 của NEDEN.

### Đầu tư tài chính



Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>16.810.256.323</b>	<b>15.010.256.323</b>	<b>15.010.256.323</b>
- Đầu tư vào công ty con	6.545.256.323	6.745.256.323	6.745.256.323
- Đầu tư vào công ty liêndoanh, liên kết	10.265.000.000	8.265.000.000	8.265.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017 của NEDEN.

## 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
<b><u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u></b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,18	0,31
Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,18	0,31
<b><u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u></b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	86,21	83,88
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	624,94	520,17
<b><u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u></b>			
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	Lần	54,27	47,15
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bq	Lần	0,16	0,16
<b><u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u></b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,54%	12,91
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq	%	2,86%	14,18
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	%	0,40%	2,12
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,98%	13,83

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của NEDEN.

## 12. Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2016

Đơn vị: VND

TT	Khoản mục	Nguyên giá(NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>1.314.035.814.645</b>	<b>1.105.348.876.887</b>	<b>84,12%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	880.481.749.503	746.648.881.465	84,80%
2	Máy móc, thiết bị	432.093.794.137	358.692.662.101	83,01%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.253.695.277	-	-
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	174.575.728	-	-
5	Tài sản cố định khác	32.000.000	7.333.321	22,92%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.314.035.814.645</b>	<b>1.105.348.876.887</b>	<b>84,12%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của NEDEN

## Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị: VND

KHOẢN MỤC	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	140.238.096	140.238.096	140.238.096

## 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### ❖ Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong năm 2016 và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2017 như sau:

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Năm 2018 Kế hoạch	%Tăng giảm so với năm 2017
			Kế hoạch	%Tăng, giảm so với năm 2016		
Vốn điều lệ	Triệu đồng	362.547,5	362.547,5	0%	362.547,5	0%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	195.220	196.016	0,41%	201.896	3%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	
			Kế hoạch	% Tăng, giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% Tăng giảm so với năm 2017
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	25.210	24.625	- 2,32%	25.856	5%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,91	12,56	/	12,81	/
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,24	6,79	/	7,13	/
Cổ tức	%	0	0	/	0	/

*Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017. Kế hoạch năm 2018 do Ban Lãnh đạo công ty xây dựng*

**Căn cứ để thực hiện kế hoạch:** Để thực hiện được kế hoạch nêu trên, Công ty đã đưa ra một số giải pháp như sau:

- Tiếp tục làm việc với ngân hàng để cơ cấu trả nợ phần lãi và gốc; giảm lãi vay;
- Hoàn thiện kết nối hệ thống SCADA nhà máy thủy điện Nậm Công với A1;
- Hoàn thành công tác cấp giấy phép sử dụng nước mặt của 03 Nhà máy;
- Mua sắm, thay thế vật tư thiết bị đột xuất phục vụ công tác phát điện;
- Chuẩn bị hồ sơ để đưa cổ phiếu Công ty niêm yết trên sàn Upcom;
- Tiếp tục đàm phán tăng giá điện của Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2;
- Đàm phán chuyển đổi hình thức cơ chế hồ điều tiết trên 01 tuần sang hình thức hồ chứa điều tiết dưới 02 ngày Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2;
- Tiếp tục hoàn thiện công tác sửa chữa và gia cố cửa hầm số 2 Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi và triển khai công tác gia cố kênh dẫn nước Nhà máy thủy điện Nậm Công;
- Công tác đào tạo công nhân vận hành, quản lý vận hành đảm bảo phát điện phát huy tối đa công suất;
- Phối hợp với các nhà máy bậc trên, các cơ quan quản lý ngành điện như: A0, A1, B17,... để phát huy tối đa công suất khi có nước, phát huy phát điện vào các giờ giá cao trong ngày;
- Thường xuyên kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng máy móc, hạn chế hư hỏng đột xuất của nhà máy;
- Quan hệ tốt với chính quyền địa phương và các cơ quan để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh;



- Rà soát, tổ chức sắp xếp lại bộ máy tổ chức, đào tạo nâng cao trình độ năng lực để quản lý vận hành các nhà máy thủy điện;
- Thực hành tiết kiệm chi phí quản lý, điện tự dùng, điện công sở, phương tiện đi lại.

#### 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

#### 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

##### ❖ Định hướng:

Phát triển điện đi đôi với bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm phát triển bền vững đất nước.

- **Sứ mệnh:** Cung cấp điện đảm bảo chất lượng điện năng, đề cao tinh thần hợp tác bền vững đối với cổ đông và đối tác. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, hiệu quả và nhân văn, có trách nhiệm với xã hội.

- **Tầm nhìn:** Xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc bền vững, trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh điện năng hàng đầu, có uy tín tại Việt Nam.

##### ❖ Mục tiêu

- Tổ chức quản lý vận hành 3 dự án thủy điện: Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2, Nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi phát điện đạt hiệu quả cao;
- Chăm lo lợi ích của người lao động và bảo vệ quyền lợi của các cổ đông;
- Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm xây lắp, sản phẩm dịch vụ khác;
- Tìm kiếm, xem xét đầu tư các dự án mới có hiệu quả kinh tế cao;
- Duy trì công tác quản lý và vận hành các nhà máy thủy điện trong tình trạng tốt nhất. Luôn sẵn sàng phát điện khi có nước, thường xuyên kiểm tra công tác vận hành an toàn, hạn chế tối đa các hư hỏng đột xuất...
- Hình thành mô hình và phương thức quản lý hiệu quả, tiến đến áp dụng hệ thống mô hình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn.

#### 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu

Không có.

### IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1. Hội đồng quản trị



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC**  
**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**



01/2009 – 04/2009	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 5
04/2009 – 04/2016	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 5
04/2016 – 04/2017	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 5
05/2017 – đến nay	Ủy viên Hội đồng Quản trị Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 5
07/2016 – đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà Hoàng Long;
03/2017 – đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP South Thăng Long;
05/2017 – đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Chức vụ tại công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Hội đồng quản trị  
 Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà Hoàng Long; Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP South Thăng Long; Ủy viên Hội đồng Quản trị Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 5.

Số cổ phần nắm giữ: 45.100 cổ phần / 5.745.100 cổ phần  
 Đại diện sở hữu: 15.745.100 cổ phần / 5.745.100 cổ phần, chiếm 27,4% vốn điều lệ. Trong đó:

- Công ty CP Sông Đà 5: 100.000 cổ phần, chiếm 1,73% vốn điều lệ
- Công ty CP Sông Đà Hoàng Long: 45.100 cổ phần, chiếm 0,79% vốn điều lệ

Sở hữu nhân sự: 0 cổ phần / 0 cổ phần

Đầu của người có liên quan: Công ty CP Sông Đà 5: 4.530.000 cổ phần, chiếm 12,49% vốn điều lệ / 2,79% vốn điều lệ  
 Công ty CP Sông Đà Hoàng Long: 11.745.100 cổ phần, chiếm 20,44% vốn điều lệ / 32,4% vốn điều lệ

- Vi phạm pháp luật: Không có
- Khấu nợ đối với công ty: Không có
- Liên quan đối với công ty khác: Không có
- Lợi mâu thuẫn với công ty khác: Không có

Ông Nguyễn Đức Điện là thành viên HĐQT của HEDEN

Họ và tên: Nguyễn Đức Điện / NGUYỄN ĐỨC ĐIỆN  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 24/11/1978  
 Nơi sinh: Bắc Ninh  
 CMND/Hộ chiếu: 123005867



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC**  
**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**



Ngày cấp/Ngày hết hạn : 05/12/2012  
 Nơi cấp : CA. Bắc Ninh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Phòng 1010 - Tòa nhà Rainbow – KĐT Văn Quán – Hà Đông – Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư thủy lợi – Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
7/2002 – 4/2004	Chuyên viên phòng Quản lý kỹ thuật – Ban điều hành Dự án thủy điện Tuyên Quang – TCT Sông Đà
5/2004 – 6/2005	Trưởng ban kỹ thuật – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty CP Sông Đà 5
7/2005 – 6/2006	Đội trưởng, Chủ công trình thi công Đường ĐT176 – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty CP Sông Đà 5
7/2006 – 12/2007	Trưởng ban kỹ thuật – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty CP Sông Đà 5
01/2008 – 12/2008	Phó Giám đốc Kinh tế - kỹ thuật – Xí nghiệp Sông Đà 504 – Công ty CP Sông Đà 5
01/2009 – 12/2009	Phó phòng Kinh tế kế hoạch – Công ty CP Sông Đà 5
01/2010 – 03/2013	Trưởng phòng Kinh tế - kế hoạch – Công ty CP Sông Đà 5
03/2013 – 09/2014	Trưởng phòng kế hoạch chiến lược Công ty CP Sông Đà 5
10/2014 – 04/2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sông Đà 5
05/2016 – hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sông Đà 5

Thời gian làm việc : 1 năm rưỡi Phó Tổng quản trị viên Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc  
 Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điện nam  
 Chức vụ tại hệ thống khác : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 5  
 Tổng số cơ nhân viên quản lý : Chưa quản  
 Cơ cấu dân số dân : Chưa quản  
 Cơ cấu dân số khác : Chưa quản  
 Số nhà của người có liên quan : Công ty CP Sông Đà 5 có nhà 4.330.000 đồng, công ty CP Đầu tư và Phát triển  
 Tên của các phần mềm ứng dụng : Chưa quản



Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**c) Ông Trần Tuấn Linh – Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **Trần Tuấn Linh**  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 05/09/1974  
Nơi sinh : Nam Định  
CMND/ Hộ chiếu : 013001387  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 07/04/2011  
Nơi cấp : CA Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : P604-A1 tầng 6 Lô 3B Ngõ 83 Trường Chinh, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: : Tiến sỹ kinh tế  
Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
11/1996 – 05/1998	Chuyên viên phòng TCKT Công ty Sông Đà 10
06/1998 – 09/1999	Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty XD Sông Đà 10 tại Miền Nam
10/1999 – 09/2000	Phó trưởng phòng TCKT Công ty Sông Đà 10
10/2000 – 04/2001	Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Sông Đà 10 tại Tây Nguyên
05/2001 – 12/2001	Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Sông Đà 10 tại miền Bắc
01/2002 – 12/2005	Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 10
01/2006 – 05/2010	Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10
05/2010 – 03/2013	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10
04/2013 – đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10
05/2017 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị



Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10

Tổng số cổ phần nắm giữ : 4.230.000 cổ phần chiếm 11,67% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu cho Công ty CP Sông Đà 10 : 4.230.000 cổ phần chiếm 11,67% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan : Công ty CP Sông Đà 10 sở hữu 4.230.000 cổ phần, chiếm 11,67% vốn điều lệ;

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**d) Ông Dương Hoài Nam – Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **Dương Hoài Nam**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 31/12/1987

Nơi sinh : Hòa Bình

CMND/ Hộ chiếu : 012692465

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 14/05/2004

Nơi cấp : CA. Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Lô 87 TT4 KĐT Mỹ Đình Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân Kinh tế - Thương mại quốc tế

Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
2011 – 2012	Cán bộ khách hàng Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
2013 - 2014	Chuyên viên Khách hàng chiến lược Ngân hàng TMCP LienvietpostBank
2014 - 2016	Chuyên viên quản lý rủi ro tín dụng, phê duyệt tín dụng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
2016 - đến nay	Trưởng phòng quản trị rủi ro Công ty CP Sông Đà 5
05/2017 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị  
Chức vụ tại tổ chức khác : Trưởng phòng quản trị rủi ro Công ty CP Sông Đà 5  
Tổng số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần  
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần  
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần  
Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần  
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**e) Ông Tạ Hồng Quảng – Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **Tạ Hồng Quảng**  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 12/06/1975  
Nơi sinh : Yên Bái  
CMND/ Hộ chiếu : 017229251  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 15/11/2010  
Nơi cấp : CA. Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : Phòng 2514 tòa nhà CT1 Ngõ Thi Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: : Cử nhân Quản trị kinh doanh  
Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
1996 - 2009	CB kỹ thuật khảo sát thiết kế; chuyên viên VP-Kinh tế KH; Phó phòng; Trưởng phòng Nhân sự Tổng Công ty XDCDGT 1 – Công ty Tư vấn XD Công trình Giao thông 1
2009 – 2012	Phó Giám đốc Công ty CP Vật liệu kiểm định Siêu Việt
2013 - đến nay	Thư ký HĐQT; Trưởng phòng TCHC; Chánh Văn phòng Công ty CP Sông Đà Hoàng Long
05/2017 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị



Chức vụ tại tổ chức khác : Chánh Văn phòng Công ty CP Sông Đà Hoàng Long  
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần  
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần  
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần  
 Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**f) Ông Ngô Vĩnh Khương – Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **Ngô Vĩnh Khương**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 16/10/1974  
 Nơi sinh : Hà Nội  
 CMND/ Hộ chiếu : 012614844  
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 06/12/2007  
 Nơi cấp : CA. Hà Nội  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : P4 ngách 575/9 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư Xây dựng – Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.  
 Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
02/2000 – 04/2002	Chuyên viên giám sát thi công – Công ty Cầu 12
05/2002 – 3/2003	Chuyên viên BQL các dự án đô thị khu vực Hà Nội - Công ty CPĐTPT Đô thị và KCN SôngĐà (SUDICO)
04/2003 – 05/2003	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Đầu tư -SUDICO
06/2003 – 02/2006	Trưởng Ban Kinh tế kế hoạch BQL các dự án đô thị khu vực Hà nội – SUDICO
03/2006 – 11/2006	Phó Giám đốc BQL các dự án đô thị khu vực Hà Nội - SUDICO
12/2006 – 07/2010	Giám đốc BQL các dự án đô thị khu vực Hà Nội - SUDICO



08/2010 – 09/2011	Phó Tổng Giám đốc SUDICO
09/2011 – 07/2012	Tổng Giám đốc SUDICO
08/2013 – 10/2013	Phó Tổng Giám đốc SUDICO
06/2013 – 05/2017	Chủ tịch HĐQT Công ty CP ĐT&PT Điện Tây Bắc
05/2017 – đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP ĐT&PT Điện Tây Bắc
10/2013 – đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vật liệu xây dựng và Đầu tư phát triển SUDICO

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vật liệu xây dựng và Đầu tư phát triển SUDICO  
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 2.729.000 cổ phần chiếm 7,53% vốn điều lệ. Trong đó:  
 - Đại diện sở hữu cho Công ty CP ĐTPĐ Đô thị & KCN Sông Đà : 2.720.000 cổ phần chiếm 7,5% vốn điều lệ  
 - Cá nhân sở hữu : 9.000 cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**g) Ông Nguyễn Hồng Nguyên – Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **Nguyễn Hồng Nguyên**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 29/12/1973  
 Nơi sinh : Hà Nội  
 CMND/ Hộ chiếu : 011575548  
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 27/07/2004  
 Nơi cấp : CA. Hà Nội  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Số nhà 100 Đông Các, Đống Đa, Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Kỹ thuật điện



Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
9/1995 – 4/1996	Kỹ sư đội thí nghiệm điện – Công ty truyền tải điện 01, Tổng Công ty điện lực Việt Nam
8/2000 – 3/2001	Chuyên viên phụ trách kinh doanh – Công ty TNHH Fujitsu Việt Nam
4/2001 – 3/2004	Chuyên viên quản lý dự án – Công ty TNHH Fujitsu Việt Nam
4/2004 – 12/2007	Trưởng phòng phát triển phần mềm - Công ty TNHH Fujitsu Việt Nam
01/2008 – 12/2008	Chuyên viên quản lý dự án Công ty TNHH Ericsson Việt Nam
01/2009 – 07/2009	Chuyên viên Ban đầu tư phát triển Tổng công ty điện lực dầu khí Việt Nam
07/2009 – đến nay	Phó trưởng Ban đầu tư phát triển Tổng công ty điện lực dầu khí Việt Nam
2011 – đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ tại tổ chức khác : Phó trưởng Ban đầu tư phát triển Tổng Công ty điện lực dầu khí Việt Nam

Tổng số cổ phần nắm giữ : 3.573.333 cổ phần chiếm 9,86% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu Tổng công ty điện lực dầu khí Việt Nam : 3.573.333 cổ phần chiếm 9,86% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam sở hữu 3.573.333 cổ phần, chiếm 9,86% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Số CMND</b>	<b>Chức vụ</b>
1.	Ông Trần Đình Tú	21/05/1972	0370720000816	Trưởng ban
2.	Ông Nguyễn Xuân Thịnh	29/06/1978	111279174	Thành viên



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Chức vụ
3.	Ông Trịnh Xuân Mạnh	09/12/1986	172022022	Thành viên

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

**a) Ông Trần Đình Tú- Trưởng ban kiểm soát**

Họ và tên : **Trần Đình Tú**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 21/05/1972  
 Nơi sinh : Ninh Bình  
 CMND/ Hộ chiếu : 0370720000816  
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 01/11/2016  
 Nơi cấp : Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
6/1994 – 11/1997	Nhân viên phòng KTKH – Công ty Sông Đà 4
11/1997 – 08/1998	Phó Kế toán trưởng – Công ty CP Sông Đà 10 tại Biên Hòa, Đồng Nai
08/1998 – 06/2003	Trưởng ban TCKT – Công ty Sông Đà 8
06/2003 – 01/2005	Nhân viên phòng TCKT – Công ty Sông Đà 10
02/2005 – 04/2010	Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10
05/2010 – 12/2016	Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10
04/2016 – đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Chức vụ tại công ty : Trưởng Ban Kiểm soát  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần  
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần  
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần  
 Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có





Nhiệm vụ chính của Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đến Công ty : Không có

Quyền lợi thanh toán Công ty : Không có

**b) Ông Nguyễn Xuân Tuấn Trình bày về việc Văn Biên kiểm soát**

Họ và tên : Nguyễn Xuân Tuấn

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 29/02/1978

Nơi sinh : Hà Nội

CMND/CC/ Hộ chiếu : 112701739174

Ngày vào/ Ngày hết hạn : 23/05/2011

Nơi cấp : CA. HÀ NỘI

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Thôn Lỗn Dải Xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác
2003/2007	Kế toán trưởng Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tâm Đón Đón Phương
01/2007/07/2009	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hoàng Kim
03/2009/03/2016	Kế toán trưởng Công ty cổ phần CASABLANCA
04/2016 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Long
06/2016 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Đầu tư Phát triển Điện Tây Bắc

Chức vụ công ty : Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ cũ khác : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà Hoàng Long

Tổng số cổ phần giữ : 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

Sốหุ้น nắm giữ người sở hữu : Công ty Cổ phần Sông Đà Hoàng Long số 117-151/000 cổ phần, mức 32,7% diện tích

Hàng hóa phải phải pháp luật : Không có

Nhiệm vụ khác của Công ty : Không có



Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**c) Ông Trịnh Xuân Mạnh –Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : **Trịnh Xuân Mạnh**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 09/12/1986

Nơi sinh : Thanh Hóa

CMND/ Hộ chiếu : 172022022

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 14/08/2002

Nơi cấp : CA. Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số nhà 10/44 Trần Công Hiến, Phường Bình Hàn, TP. Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
09/2009 – 05/2012	Nhân viên Phòng TCKT – Công ty Cổ phần luyện thép Sông Đà
06/2012 – 05/2013	Nhân viên Phòng TCKT – Công ty Cổ phần thép Việt – Ý
06/2013 – 08/2016	Chuyên viên Ban TCKT – Tổng công ty Sông Đà, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Thủy Điện Hương Sơn, hành viên BKS Công ty CP BOT Quốc Lộ 2
09/2016 – đến nay	Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 5
06/2017 – đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 5

Tổng số cổ phần nắm giữ : 530.000 cổ phần chiếm 1,46% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu Công ty CP Sông Đà 5 : 530.000 cổ phần chiếm 1,46% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Đắc Điệp	24/11/1978	123005867	Tổng Giám đốc
2.	Ông Nguyễn Văn Minh	12/02/1970	111658756	Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Phạm Sỹ Long	08/12/1979	013467593	Phó Tổng Giám đốc
4.	Ông Phạm Văn Tuyên	02/05/1984	017326251	Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

**a) Ông Nguyễn Đắc Điệp – Tổng Giám đốc**

*(Đã nêu tại mục 1 phần IV)*

**b) Ông Nguyễn Văn Minh – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **Nguyễn Văn Minh**  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 12/02/1970  
Nơi sinh : Yên Bái  
CMND/ Hộ chiếu : 111658756  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 21/03/2012  
Nơi cấp : CA. Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : Số 77, Khu B TT Đại học Kiến trúc, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư Điện – Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
05/1994 – 10/1994	Chuyên viên Công ty Xây lắp Năng lượng
10/1994 – 1997	Đội phó đội điện số 1 – Tổng đội lắp máy - Công ty Xây lắp Năng lượng
1997 – 04/1997	Trưởng Ban Kỹ thuật – Chi nhánh Công ty Xây lắp Năng lượng Yaly



04/1997 – 01/1998	Tổng đội phó – Tổng đội điện Công ty Xây lắp năng lượng Sông Đà 11
01/1998 – 09/1998	Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật thi công, Tổng công ty xây lắp năng lượng Sông Đà 11
09/1998 – 11/1998	Trưởng Ban kinh tế kỹ thuật – vật tư, Xí nghiệp 11-1
11/1998 – 02/1999	Phó phòng Kỹ thuật - Vật tư – Cơ giới - Công ty xây lắp năng lượng Sông Đà 11
02/1999 – 11/2000	Phó Giám đốc Xí nghiệp xây lắp năng lượng Sông Đà 11-1
11/2000 – 02/2001	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty xây lắp năng lượng Sông Đà 11 tại Miền Nam
02/2001 – 01/2002	Đội trưởng xây lắp công trình thủy điện Nà Loi,, Phó Giám đốc Xí nghiệp xây lắp năng lượng Sông Đà 11-2 Yaly
01/2002 – 07/2002	Giám đốc Nhà máy thủy điện Nà Loi
07/2002 – 08/2003	Phó trưởng ban quản lý dự án thủy điện Nà Loi
08/2003 – 05/2012	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Thủy điện Nà Loi
05/2012 – 01/2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy Điện Nậm Chiến – Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Nà Loi
02/2013 – 05/2017	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy Điện Nậm Chiến – Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Nà Loi
05/2017 – đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần  
   - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần  
   - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần  
 Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**c) Ông Phạm Sỹ Long – Phó Tổng Giám đốc**



Họ và tên : **Phạm Sỹ Long**  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 08/12/1979  
Nơi sinh : Hải Dương  
CMND/ Hộ chiếu : 013467593  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 09/09/2011  
Nơi cấp : CA.Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : Số nhà 02 ngõ 36 Phố Đông Me, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng  
Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
02/2005 – 10/2005	Nhân viên Công ty CP Thủy điện Nậm Mu – Tổng Công ty Sông Đà
10/2005 – 11/2009	Phó Ban Tài chính kế toán Công ty CP Thủy điện Nậm Mu – Tổng Công ty Sông Đà
12/2009 – 02/2010	Kế toán trưởng Ban quản lý Dự án thủy điện Nậm An Sông Chảy - Công ty CP Thủy điện Nậm Mu – Tổng Công ty Sông Đà
03/2010 – 08/2012	Phó Ban CBSX Công ty CP Năng lượng Bitexco
09/2012 – 02/2015	Trưởng Ban Kinh tế kỹ thuật vật tư - Công ty CP Năng lượng Bitexco
02/2015 – 06/2017	Trưởng Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật – Vật tư Công ty TNHH MTV Thủy điện Nho Quế 3.
06/2017 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc  
Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
Tổng số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần  
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần  
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần  
Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần  
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có



Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**d) Ông Phạm Văn Tuyền – Kế toán trưởng**

Họ và tên : **Phạm Văn Tuyền**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 02/05/1984

Nơi sinh : Nam Định

CMND/ Hộ chiếu : 017326251

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 10/11/2011

Nơi cấp : CA.Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Phòng 1803CT1B1 Khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng

Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
12/2006 – 03/2008	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.04
04/2008 – 03/2013	Trưởng Ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.06
04/2013 – 05/2013	Phó Giám đốc kiêm trưởng Ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.06
05/2013 – 12/2013	Phó Giám đốc kiêm trưởng Ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 5.08
01/2014 – 03/2015	Phó kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 5
04/2015 – 06/2015	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Sông Đà 5
07/2015 – 04/2016	Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 5
05/2016 – đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Sông Đà 5
05/2017 – đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Chức vụ tại công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ tại tổ chức khác : Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 5

Tổng số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần



- Cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần
Sở hữu của người có liên quan	: Công ty CP Sông Đà 5 sở hữu 4.530.000 cổ phần, chiếm 12,49% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

#### **4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty**

Để tăng cường quản trị công ty Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy chế về quản trị công ty, Luật doanh nghiệp, triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Công ty. Cụ thể là:

##### **❖ Tái cấu trúc quản trị**

- Hoàn thiện cơ cấu quản trị công ty bao gồm việc phân tách chức năng của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị đảm bảo tính độc lập, tính giải trình theo thông lệ tốt nhất và theo quy định của pháp luật;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bao gồm việc xây dựng cơ chế làm việc hiệu quả giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ để thực hiện giám sát rủi ro, đánh giá và hoàn thiện các thủ tục kiểm soát và hệ thống quản trị;
- Tăng cường công tác quản lý rủi ro: xây dựng chiến lược về quản lý rủi ro, cơ cấu tổ chức và cơ chế báo cáo về quản lý rủi ro làm cơ sở lập kế hoạch kiểm toán nội bộ;
- Tăng cường công tác kiểm toán nội bộ bao gồm rà soát tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống quản lý rủi ro và khung kiểm toán nội bộ;
- Hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ quản trị doanh nghiệp; thực hiện công bố thông tin và minh bạch;
- Hoàn thiện hệ thống giám sát công ty thành viên bao gồm các công cụ, hướng dẫn để giám sát thường xuyên và hiệu quả, theo dõi và đánh giá hoạt động của các công ty con.

##### **❖ Tái cơ cấu mô hình tổ chức, lao động:**

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, các phòng ban chức năng tinh gọn hơn. Tiếp tục tuyển dụng mới, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động; lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp;
- Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp trong tổng số lao động hiện có xuống tỷ lệ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh như: (1) Rà soát lại lực lượng lao động gián tiếp để điều chuyển đến làm việc tại các đơn vị sản xuất trực tiếp. (2) Tận dụng lực lượng lao động gián tiếp hiện có cử đi đào tạo, đào tạo lại những chuyên ngành mới mà Công ty có nhu cầu và cử lực lượng này trực tiếp thực hiện công việc dịch vụ kỹ thuật như vận hành, chạy thử, bảo trì, bảo dưỡng máy móc.

- ❖ Công ty cam kết đối với các thành viên HĐQT, BKS chưa tuân thủ quy định hiện hành về quản

trị công ty về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ yêu cầu đào tạo để đáp ứng các quy định liên quan. Trong vòng 01 năm kể từ ngày công ty chính thức đưa cổ phiếu vào giao dịch cổ phiếu, nếu các thành viên HĐQT, BKS vẫn không đáp ứng được quy định hiện hành, Công ty sẽ bầu thay thế/ bầu mới tại ĐHĐCĐ gần nhất.

## **V. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục 01:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- 2. Phụ lục 02:** BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý I/2017



Hà Nội, ngày 7 tháng 8 năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC**



**NGUYỄN ĐẮC DIỆP**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC *[Signature]***



**VŨ ĐỨC TIÊN**